BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH DƯƠNG

Số: 28A/QĐ-ĐHTBD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế Quản trị tài sản trí tuệ trong Trường Đại học Thái Bình Dương

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thành lập Trường Đại học Thái Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 15/4/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc Công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương;

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông báo số 12/TB-ĐHTBD ngày 16/02/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương về việc Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Giám hiệu nhiệm kỳ 2012-2017;

Xét đề nghị của Ông Trưởng Phòng Khoa học & Đảm bảo chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **"Quy chế Quản trị tài sản trí tuệ"** trong Trường Đại học Thái Bình Dương.

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và những Quy chế trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ./.

Điều 3. Trưởng Phòng Khoa học & Đảm bảo chất lượng và Trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- HĐQT,HT (để báo cáo) ;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Phòng KH&ĐBCL.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH DƯƠNG

TS. Đỗ Văn Ninh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 3 năm 2017

QUY CHẾ QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 28A/QĐ-ĐHTBD ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích ban hành

Quy chế về Quản trị Tài sản Trí tuệ được ban hành nhằm cụ thể hóa Quy chế về tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thái Bình Dương đối với các vấn đề liên quan đến tài sản trí tuệ trong các mối quan hệ nội bộ của trường Đại học Thái Bình Dương và giữa trường Đại học Thái Bình Dương với các tổ chức, cá nhân có liên quan trên nguyên tắc tuân thủ pháp luật về Sở hữu trí tuệ.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế về Quản trị Tài sản Trí tuệ của trường Đại học Thái Bình Dương quy định về việc nhận diện, xác lập và ghi nhận quyền đối với các Tài sản trí tuệ; tổ chức quản lý và khai thác các Tài sản trí tuệ; phân bổ lợi ích do các Tài sản trí tuệ mang lại.

Sáng kiến, thông tin, dữ liệu, các quy trình nghiệp vụ nội bộ không phải là đối tượng quyền sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Giảng viên, Nghiên cứu viên, Chuyên viên và Nhân viên làm việc tại trường sau đây gọi chung là Cán bộ;

Sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh đang theo học tại trường sau đây gọi chung là Sinh viên;

Thực tập sinh, Cộng tác viên và các đối tượng khác đến làm việc, khảo sát và/hoặc hoạt động tại trường sau đây gọi chung là Cộng tác viên;

Các Phòng/Ban, Khoa/Bộ môn, Trung tâm và các đơn vị trực thuộc trường sau đây gọi chung là Đơn vị trực thuộc;

Quyền liên quan đến quyền tác giả (sau đây gọi là quyền liên quan) là quyền của tổ chức, cá nhân đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa.

Quyền sở hữu công nghiệp là quyền của tổ chức, cá nhân đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại/tên giao dịch, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh.

Quyền đối với giống cây trồng là quyền của tổ chức, cá nhân đối với giống cây trồng mới do mình chọn tạo hoặc phát hiện và phát triển hoặc được hưởng quyền sở hữu.

Chủ thể quyền sở hữu trí tuệ là chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ hoặc tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ.

Tác phẩm là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào.

Tác phẩm phái sinh là tác phẩm dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, tác phẩm phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải, tuyển chọn.

Tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đã công bố là tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đã được phát hành với sự đồng ý của chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan để phổ biến đến công chúng với một số lượng bản sao hợp lý.

Sao chép là việc tạo ra một hoặc nhiều bản sao của tác phẩm hoặc bản ghi âm, ghi hình bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào, bao gồm cả việc tạo bản sao dưới hình thức điện tử.

Phát sóng là việc truyền âm thanh hoặc hình ảnh hoặc cả âm thanh và hình ảnh của tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đến công chúng bằng phương tiện vô tuyến, bao gồm cả việc truyền qua vệ tinh để công chúng có thể tiếp nhận được tại địa điểm và thời gian do chính họ lựa chọn.

Sáng chế là giải pháp kỹ thuật dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình nhằm giải quyết một vấn đề xác định bằng ứng dụng các quy luật tự nhiên.

Kiểu dáng công nghiệp là hình dáng bên ngoài của sản phẩm được thể hiện bằng hình khối, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp những yếu tố này.

Chương trình máy tính là tập hợp các chỉ dẫn được thể hiện dưới dạng các lệnh, các mã, lược đồ hoặc bất kỳ dạng nào khác, khi gắn vào một phương tiện mà máy tính

đọc được, có khả năng làm cho máy tính thực hiện được một công việc hoặc đạt được một kết quả cụ thể.

Sưu tập dữ liệu là tập hợp có tính sáng tạo thể hiện ở việc tuyển chọn, sắp xếp các tư liệu dưới dạng điện tử hoặc dạng khác.

Mạch tích hợp bán dẫn là sản phẩm dưới dạng thành phẩm hoặc bán thành phẩm, trong đó các phần tử với ít nhất một phần tử tích cực và một số hoặc tất cả các mối liên kết được gắn liền bên trong hoặc bên trên tấm vật liệu bán dẫn nhằm thực hiện chức năng điện tử. Mạch tích hợp đồng nghĩa với IC, chip và mạch vi điện tử.

Thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn (sau đây gọi là thiết kế bố trí) là cấu trúc không gian của các phần tử mạch và mối liên kết các phần tử đó trong mạch tích hợp bán dẫn.

Nhãn hiệu là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau.

Tên thương mại/tên giao dịch là tên gọi của tổ chức, cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh/giao dịch để phân biệt chủ thể mang tên gọi đó với chủ thể khác trong cùng lĩnh vực và khu vực hoạt động.

Khu vực kinh doanh quy định tại khoản này là khu vực địa lý nơi chủ thể có bạn hàng, khách hàng hoặc có danh tiến.

Giống cây trồng là quần thể cây trồng thuộc cùng một cấp phân loại thực vật thấp nhất, đồng nhất về hình thái, ổn định qua các chu kỳ nhân giống, có thể nhận biết được bằng sự biểu hiện các tính trạng do kiểu gen hoặc sự phối hợp giữa các kiểu gen quy định và phân biệt được với bất kỳ quần thể cây trồng nào khác bằng sự biểu hiện của ít nhất một tính trạng có khả năng duy truyền được.

Văn bằng bảo hộ là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân nhằm xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý; quyền đối với giống cây trồng.

Vật liệu nhân giống là cây hoặc bộ phận của cây có khả năng phát triển thành một cây mới dùng để nhân giống hoặc gieo giống.

Vật liệu thu hoạch là cây hoặc bộ phận của cây thu được từ việc gieo trồng vật liệu nhân giống.

Thông tin mật của trường đại học là các bí mật thông tin hoặc các thông tin không được tiết lộ được đánh dấu mật bao gồm nhưng không giới hạn: Bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ.

- Bí mật kinh doanh là thông tin thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, chưa được bộc lộ và có khả năng sử dụng trong kinh doanh;

- Bí mật công nghệ là những thông tin thu được từ hoạt động khoa học công nghệ chưa được bộc lộ.

Chuyển giao tài sản trí tuệ là hoạt động chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ hoặc chuyển giao quyền sử dụng (cấp li-xăng) đối với một tài sản trí tuệ cụ thể.

Hoạt động công vụ là bất kỳ hoạt động nào do Cán bộ trường ĐH thực hiện theo nhiệm vụ được giao.

Nhiệm vụ được giao là nhiệm vụ theo quy định của trường ĐH hoặc được xác định trong hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc.

Nguồn lực của trường ĐH bao gồm nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất – trang thiết bị và các nguồn lực khác.

CHƯƠNG II

QUYỀN SỞ HỮU ĐỐI VỚI CÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Điều 5. Trường Đại học Thái Bình Dương là chủ sở hữu đối với các tài sản trí tuệ sau đây:

Được tạo ra bởi Cán bộ, Sinh viên, Cộng tác viên theo nhiệm vụ được giao, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Được tạo ra trong quá trình thực hiện các hợp đồng do trường Đại học Thái Bình Dương đặt hàng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài trường, trừ trường hợp các hợp đồng này có quy định khác.

Được tạo ra trong quá trình triển khai các hợp đồng ký kết giữa trường Đại học Thái Bình Dương với các đối tác mà trong hợp đồng có quy định các Tài sản trí tuệ phát sinh thuộc quyền sở hữu của trường Đại học Thái Bình Dương.

Được các cơ quan có thẩm quyền chỉ định, phân cấp hoặc chuyển giao cho trường Đại học Thái Bình Dương đứng tên chủ sở hữu.

Được các chủ thể khác là chủ sở hữu hợp pháp đối với các Tài sản trí tuệ chuyển nhượng hoặc tặng cho trường Đại học Thái Bình Dương.

Điều 6. Trường Đại học Thái Bình Dương là đồng sở hữu đối với các tài sản trí tuệ sau đây:

Được tạo ra bởi Cán bộ, Sinh viên, Cộng tác viên không theo nhiệm vụ được giao, nhưng có sử dụng nguồn lực của trường Đại học Thái Bình Dương.

Được tạo ra bởi Cán bộ, Sinh viên, Cộng tác viên không theo nhiệm vụ được giao và không sử dụng nguồn lực của trường, nhưng xuất phát từ thông tin mật của trường Đại học Thái Bình Dương mà Cán bộ, Sinh viên, Cộng tác viên đó được phép tiếp cận và sử dụng một cách hợp pháp.

Được tạo ra trong quá trình các hợp đồng hợp tác nghiên cứu, đầu tư, kinh doanh và các loại hợp đồng khác (trừ hợp đồng được quy định tại khoản 4 điều 6 Quy chế này) với các đối tác, trừ trường hợp hợp đồng đó có quy định khác.

Được tạo ra trong quá trình thực hiện các hợp đồng tài trợ. Trong đó, trường Đại học Thái Bình Dương là bên tài trợ hoặc được tài trợ, trừ trường hợp hợp đồng đó có quy định khác.

Phương thức xác định tỷ lệ sở hữu trong từng trường hợp quy định tại điều này sẽ do trường quy định đối với khoản 1 và khoản 2 hoặc do các bên tự thỏa thuận đối với khoản 3 và khoản 4, dựa theo tỷ lệ đóng góp của các bên, trên cơ sở nguyên tắc hợp tác bền vững, cùng có lợi.

Trong trường hợp một đồng sở hữu có nhu cầu chuyển nhượng phần quyền sở hữu của mình thì trường Đại học Thái Bình Dương và các đồng sở hữu còn lại được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quy định chi tiết liên quan đến đối tượng quyền tác giả

Các tác phẩm thường phát sinh trong các mặt hoạt động khác nhau của trường bao gồm: luận văn, luận án, khóa luận; các đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu; báo cáo nghiên cứu khoa học, báo cáo khảo sát cấp khoa, cấp trường và các báo cáo khác; kỷ yếu hội nghị, hội thảo, giáo trình, tài liệu tham khảo, tập bài giảng, sách điện tử, giáo trình điện tử, bài giảng điện tử, chương trình máy tính, các phần mềm ứng dụng phục vụ các hoạt động chuyên môn, sưu tập dữ liệu và các loại tác phẩm khác theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp tài sản trí tuệ do Cán bộ, Sinh viên, Cộng tác viên tạo ra tác phẩm phái sinh từ một tác phẩm của trường và không thuộc trường hợp phải xin phép trước chủ sở hữu tác phẩm gốc, các tác giả phải thông báo cho trường về việc xuất hiện tác phẩm phái sinh này và phải được trường chấp thuận bằng văn bản trước khi công bố và xác lập quyền sở hữu đối với tác phẩm phái sinh đó.

Các đối tượng quyền liên quan thường phát sinh trong các mặt hoạt động khác nhau của trường bao gồm các chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa, băng, đĩa ghi hình của trường.

Trong trường hợp tài sản trí tuệ do Cán bộ, Sinh viên, Cộng tác viên tạo ra theo quy định của Quy chế này là đối tượng quyền liên quan phát sinh từ một tác phẩm hoặc một quyền liên quan của trường và không thuộc trường hợp phải xin phép trước chủ sở hữu tác phẩm, chủ sở hữu quyền liên quan gốc, các tác giả phải thông báo cho trường về việc xuất hiện quyền liên quan này và phải được trường Đại học Thái Bình Dương chấp thuận bằng văn bản trước khi đưa quyền liên quan này vào hoạt động khai thác thương mại.

Nội dung quyền tác giả, quyền liên quan; điều kiện, trình tự, thủ tục đăng ký bảo hộ căn cứ theo quy định của pháp luật về Sở hữu trí tuệ.

Điều 8. Quy định chi tiết liên quan đến đối tượng quyền sở hữu công nghiệp

Các đối tượng liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp thường phát sinh trong các mặt hoạt động khác nhau của trường bao gồm các sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, tên thương mại/tên giao dịch và bí mật kinh doanh.

Nội dung quyền sở hữu công nghiệp; điều kiện, trình tự, thủ tục đăng ký bảo hộ căn cứ theo quy định của pháp luật về Sở hữu trí tuệ.

Điều 9. Tên thương mại/tên giao dịch của trường ĐH Thái Bình Dương

Tên thương mại/tên giao dịch của trường ĐH là: trường Đại học Thái Bình Dương và/hoặc Thai Binh Duong University.

Trường Đại học Thái Bình Dương là chủ sở hữu của tất cả các tên thương mại/tên giao dịch của trường Đại học Thái Bình Dương.

Các Phòng/Ban, Khoa/Bộ môn, Trung tâm, Phòng thí nghiệm và các đơn vị khác trực thuộc trường Đại học Thái Bình Dương được quyền sử dụng tên thương mại/tên giao dịch của trường để thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.

Mọi cá nhân, tổ chức khác không được sử dụng tên thương mại/tên giao dịch của trường Đại học Thái Bình Dương với bất cứ hình thức, lý do nào khi chưa được Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình Dương chấp thuận bằng văn bản.

Điều 10. Logo trường Đại học Thái Bình Dương

Logo của trường Đại học Thái Bình Dương là biểu tượng bằng chữ và hình ảnh đang sử dụng của trường Đại học Thái Bình Dương để biểu trưng cho nhà trường và nhãn hiệu được đăng ký bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Trường Đại học Thái Bình Dương là chủ sở hữu quyền tác giả của Logo trường Đại học Thái Bình Dương.

Trường Đại học Thái Bình Dương là chủ sở hữu nhãn hiệu trường Đại học Thái Bình Dương.

Các Phòng/Ban, Khoa/Bộ môn, Trung tâm, Phòng thí nghiệm và các đơn vị khác trực thuộc trường Đại học Thái Bình Dương được quyền sử dụng Logo của trường Đại học Thái Bình Dương để thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.

Mọi cá nhân, tổ chức khác không được sử dụng Logo của trường Đại học Thái Bình Dương với bất cứ hình thức, lý do nào khi chưa được Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình Dương chấp thuận bằng văn bản.

Điều 11. Quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến các hoạt động của Thư viện trường Đại học Thái Bình Dương

Mọi hoạt động của Thư viện trường phải đảm bảo các quy định về bản quyền tác giả theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Mọi hình thức sao chép hay số hóa các tài liệu của Thư viện chỉ nhằm mục đích phi thương mại là lưu trữ phục vụ nghiên cứu trong phạm vi thư viện, Trường.

Trường Đại học Thái Bình Dương không chịu trách nhiệm trước các hành vi sao chép hay số hóa tài liệu của các cá nhân làm việc tại Thư viện với mục đích thương mại hoặc vi phạm các quy định của Luật Sở hữu Trí tuệ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Các cá nhân vi phạm sẽ chịu hình thức kỷ luật theo quy định của trường Đại học Thái Bình Dương và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của mình, Giám đốc Thư viện trường Đại học Thái Bình Dương chịu trách nhiệm xây dựng Nội quy làm việc đảm bảo tuân thủ theo nguyên tắc bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động của thư viện.

CHƯƠNG III

TÁC GIẢ VÀ ĐỒNG TÁC GIẢ CỦA CÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Điều 12. Các quy định về tác giả và đồng tác giả

Một cá nhân được ghi nhận là tác giả hoặc đồng tác giả của một Tài sản trí tuệ nếu cá nhân đó có tham gia vào việc sáng tạo ra Tài sản trí tuệ tương ứng. Được xem là "có tham gia vào việc sáng tạo" khi phần việc do người đó thực hiện không nảy sinh một cách hiển nhiên hoặc dễ dàng đối với thành viên tham gia đề tài, dự án, công trình, khâu công việc mà từ đó Tài sản trí tuệ liên quan được tạo ra.

Các tác giả hoặc đồng tác giả của Tài sản trí tuệ được hưởng các quyền nhân thân theo quy định tương ứng của pháp luật về Sở hữu trí tuệ, dân sự và pháp luật khác có liên quan, trừ trường hợp Quy chế này hoặc trong hợp đồng tương ứng có quy định hợp pháp khác.

Trong trường hợp Tài sản trí tuệ được tạo ra bởi nhiều đồng tác giả thì danh sách tên các đồng tác giả và tỷ lệ đóng góp của từng tác giả sẽ do nhóm tác giả tự thỏa thuận nhưng không được trái quy định của Quy chế này và pháp luật hiện hành.

Các đồng tác giả được hưởng quyền tài sản tương ứng theo quy định hợp pháp của Quy chế này, hoặc trong hợp đồng giao kết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

CHƯƠNG IV
QUẢN LÝ VÀ BẢO MẬT CÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Điều 13. Phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng

Phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng là đơn vị trực thuộc trường, thực hiện chức năng tham mưu giúp Hiệu trưởng và nhiệm vụ quản trị các Tài sản trí tuệ của trường Đại học Thái Bình Dương.

Phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng được tổ chức và hoạt động theo quy chế riêng.

Điều 14. Nhiệm vụ của Phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng

Phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng theo chức năng nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm chính trong hoạt động quản trị tài sản trí tuệ theo quy chế này.

Chuyên viên Quản trị Tài sản trí tuệ thuộc Phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn liên quan đến hoạt động quản trị tài sản trí tuệ theo nhiệm vụ được giao.

Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Đơn vị trực thuộc

Người đứng đầu các Đơn vị trực thuộc có trách nhiệm phối hợp và hỗ trợ Phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng trong việc:

Phòng chống việc xâm phạm trái phép quyền sở hữu trí tuệ của các chủ thể khác trong mọi hoạt động thuộc phạm vi quản lý của mình. Trong trường hợp vi phạm, các Đơn vị trực thuộc phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và tự chịu mọi thiệt hại có thể phát sinh.

Quán triệt Quy chế này cùng các quy định liên quan khác đến tất cả các Cán bộ, Sinh viên, Cộng tác viên thuộc phạm vi quản lý của mình.

Yêu cầu các Cán bộ, Sinh viên, Cộng tác viên trong phạm vi quản lý của mình tiến hành hoạt động ghi nhận các Tài sản trí tuệ mới phát sinh trong phạm vi nhiệm vụ được giao, theo các thủ tục, biểu mẫu đã được ban hành theo hướng dẫn của Chuyên viên quản trị Tài sản trí tuệ.

Thực hiện đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các Tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra theo quy định tại Quy chế này.

Xúc tiến việc khai thác giá trị của các Tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra theo quy định của Quy chế này.

Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cán bộ

Ghi nhận kịp thời và đầy đủ về các Tài sản trí tuệ mới phát sinh trong phạm vi nhiệm vụ được giao, theo các thủ tục, biểu mẫu đã được ban hành với sự hướng dẫn của Chuyên viên quản trị Tài sản trí tuệ. Tất cả các bản ghi nhận này được xem là thông tin mật của trường cho đến khi Phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng thông báo bằng văn bản về việc có thể công bố hoặc tiết lộ.

Không được sử dụng các quyền sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân khác nếu chưa được sự đồng ý của họ. Trong trường hợp vi phạm, Cán bộ phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và gánh chịu mọi thiệt hại có thể phát sinh.

Thực hiện đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các Tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra theo quy định tại Quy chế này.

Thực hiện việc chuyển nhượng quyền đối với các Tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra nhưng thuộc sở hữu của trường hoặc của các tổ chức, cá nhân khác theo quy định tại Quy chế này.

Hỗ trợ Phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng mô tả các thông tin, dữ liệu cần thiết nhằm xúc tiến các hồ sơ, thủ tục xác lập và khai thác quyền đối với Tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra nhưng thuộc quyền sở hữu của trường hoặc của chủ thể khác có liên quan.

Tuân thủ các quy tắc bảo mật về Tài sản trí tuệ được quy định trong quy chế này.

Trong trường hợp muốn công bố sớm kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến Tài sản trí tuệ của trường Đại học Thái Bình Dương phải được sự đồng ý bằng văn bản của nhà trường.

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sinh viên

Sở hữu Tài sản trí tuệ do mình sáng tạo ra, hoặc tham gia sáng tạo ra theo quy định tại Quy chế này trong suốt thời gian theo học tại trường Đại học Thái Bình Dương.

Không được sử dụng các quyền sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân khác nếu chưa được sự đồng ý của họ. Trong trường hợp vi phạm, Sinh viên phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và gánh chịu mọi thiệt hại có thể phát sinh.

Thực hiện đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các Tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra theo quy định tại Quy chế này.

Thực hiện việc chuyển nhượng quyền đối với các Tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra nhưng thuộc sở hữu của trường hoặc của các tổ chức, cá nhân khác theo quy định tại Quy chế này.

Hỗ trợ Phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng mô tả các thông tin, dữ liệu cần thiết nhằm xúc tiến các hồ sơ, thủ tục xác lập và khai thác quyền đối với Tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra nhưng thuộc quyền sở hữu của trường hoặc của chủ thể khác có liên quan.

Tuân thủ các quy tắc bảo mật về Tài sản trí tuệ được quy định trong quy chế này.

Trong trường hợp muốn công bố sớm kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến Tài sản trí tuệ của trường Đại học Thái Bình Dương phải được sự đồng ý bằng văn bản của nhà trường.

Điều 18. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cộng tác viên

Sở hữu Tài sản trí tuệ do mình sáng tạo ra, hoặc tham gia sáng tạo ra theo quy định tại Quy chế này trong quá trình làm việc, khảo sát và hoạt động tại trường Đại học Thái Bình Dương.

Không được sử dụng các quyền sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân khác nếu chưa được sự đồng ý của họ. Trong trường hợp vi phạm, Cộng tác viên phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và gánh chịu mọi thiệt hại có thể phát sinh.

Thực hiện đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các Tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra theo quy định tại Quy chế này.

Thực hiện việc chuyển nhượng quyền đối với các Tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra nhưng thuộc sở hữu của trường hoặc của các tổ chức, cá nhân khác theo quy định tại Quy chế này.

Hỗ trợ Phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng mô tả các thông tin, dữ liệu cần thiết nhằm xúc tiến các hồ sơ, thủ tục xác lập và khai thác quyền đối với Tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc tham gia tạo ra nhưng thuộc quyền sở hữu của trường hoặc của chủ thể khác có liên quan.

Tuân thủ các quy tắc bảo mật về Tài sản trí tuệ được quy định trong quy chế này.

Trong trường hợp muốn công bố sớm kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến Tài sản trí tuệ của trường Đại học Thái Bình Dương phải được sự đồng ý bằng văn bản của nhà trường.

Điều 19. Các quy tắc bảo mật

Khi có Tài sản trí tuệ mới phát sinh được nhận diện, Cán bộ, Sinh viên, Cộng tác viên có liên quan phải tiến hành đánh dấu lên tài liệu bằng ký hiệu "THÔNG TIN KÍN" màu đỏ, đặt ở góc trên, bên phải của tài liệu. Trong trường hợp không kịp xử lý đúng quy tắc trên, tất cả các tài liệu này phải được lưu trong tập hồ sơ có đánh dấu "THÔNG TIN KÍN".

Những tài liệu đã được xử lý và xác nhận là thông tin mật, Phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng sẽ đóng dấu "MẬT" màu đỏ, đặt ở góc trên, bên phải của tài liệu.

Những thông tin mật liên quan đến Tài sản trí tuệ của trường Đại học Thái Bình Dương sẽ được lưu trữ tại tủ hồ sơ mật của Phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng hoặc dạng tập tin điện tử với tên là "MAT_Ten tap tin".

Điều 20. Xử lý hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ

Trường hợp các đối tượng theo quy định tại Điều 3 Quy chế này khi có hành vi vi phạm quy chế, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định nội bộ của Trường Đại học Thái Bình Dương.

Trong trường hợp các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của đối tượng được quy định tại Điều 3 quy chế này làm phát sinh các trách nhiệm dân sự, hành chính và hình sự, đối tượng này sẽ phải tự mình chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật liên quan đối với hành vi vi phạm do mình gây ra.

CHƯƠNG V
CƠ CHẾ KHAI THÁC
VÀ PHÂN BỔ LỢI ÍCH TỪ CÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Điều 21. Các hình thức khai thác Tài sản trí tuệ

Việc khai thác tài sản trí tuệ được tiến hành dưới các hình thức sau:

- Công bố Tài sản trí tuệ;
- Chuyển nhượng quyền Tài sản trí tuệ;
- Áp dụng Tài sản trí tuệ vào quy trình tác nghiệp, kinh doanh, sản xuất của trường;
- Dùng quyền Sở hữu trí tuệ để góp vốn, liên doanh, liên kết;
- Cấp "Li-xăng" cho các đối tượng có nhu cầu;
- Chuyển giao công nghệ;
- Chuyển nhượng, cho, tặng;

Các hình thức khai thác khác theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Quyền và nghĩa vụ về khai thác Tài sản trí tuệ của Cán bộ -, Sinh viên, Cộng tác viên

Có quyền tiếp cận, sử dụng các Tài sản trí tuệ của trường khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

Có quyền được hưởng các lợi ích từ việc khai thác Tài sản trí tuệ của trường mà mình là tác giả hoặc đồng tác giả.

Trong trường hợp Tài sản trí tuệ do Cán bộ, Sinh viên, Cộng tác viên tạo ra là một sáng chế phụ thuộc đã được cấp bằng sáng chế độc quyền cho trường, việc sử dụng và khai thác sáng chế phụ thuộc phải được sự đồng ý bằng văn bản của trường Đại học Thái Bình Dương.

Trong trường hợp Tài sản trí tuệ do Cán bộ, Sinh viên, Cộng tác viên tạo ra là một tác phẩm phái sinh từ các tác phẩm thuộc sở hữu của trường và không thuộc trường hợp phải xin phép trước chủ sở hữu theo quy định của pháp luật, các tác giả và đồng tác giả phải thông báo cho trường Đại học Thái Bình Dương về việc xuất hiện tác phẩm phái sinh này và phải được sự đồng ý bằng văn bản trước khi công bố và khẳng định quyền sở hữu đối với tác phẩm phái sinh đó.

Đối với các bài báo khoa học được xác định thuộc quyền sở hữu của trường, các tác giả và đồng tác giả có thể chủ động đề xuất việc công bố trên các tạp chí nhưng phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng phải ghi rõ địa chỉ công tác là trường Đại học Thái Bình Dương trong tác phẩm của mình.

Sau khi chính thức nghỉ việc tại trường, Cán bộ, Sinh viên, Cộng tác viên không còn được hưởng thù lao từ các Tài sản trí tuệ mà mình là tác giả hoặc đồng tác giả

nhưng thuộc sở hữu của trường Đại học Thái Bình Dương, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 23. Chuyển giao Tài sản trí tuệ giữa trường Đại học Thái Bình Dương và các đơn vị trực thuộc với Cán bộ, Sinh viên, Cộng tác viên

Trong trường hợp trường Đại học Thái Bình Dương thông báo không xác lập hoặc từ bỏ quyền sở hữu của trường đối với Tài sản trí tuệ do các Đơn vị trực thuộc hoặc Cán bộ, Sinh viên, Cộng tác viên sáng tạo ra, Đơn vị trực thuộc hoặc Cán bộ, Sinh viên, Cộng tác viên có thể yêu cầu trường chuyển nhượng lại tài sản trí tuệ đó cho mình.

Trường Đại học Thái Bình Dương có thể yêu cầu Cán bộ, Sinh viên, Cộng tác viên chuyển nhượng Tài sản trí tuệ do họ sáng tạo ra theo thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật.

Các Đơn vị trực thuộc, Cán bộ, Sinh viên, Cộng tác viên phải đồng ý cấp phép sử dụng không độc quyền và vô thời hạn (Li-xăng cưỡng bức) đối với các Tài sản trí tuệ sử dụng vào mục đích nghiên cứu khoa học và đào tạo nhân lực tại trường hoặc theo quy định của pháp luật.

Các Đơn vị trực thuộc, Cán bộ, Sinh viên, Cộng tác viên đang làm việc, học tập, nghiên cứu tại trường không chuyển giao các Tài sản trí tuệ cho tổ chức, cá nhân thứ ba nếu việc chuyển giao đó có thể ảnh hưởng đến lợi ích của trường, trừ trường hợp có sự thỏa thuận bằng văn bản hoặc pháp luật có quy định khác.

Điều 24. Hoạt động xúc tiến thương mại của Phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng

Phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng có trách nhiệm và được toàn quyền chủ động trong việc xúc tiến thương mại đối với các Tài sản trí tuệ mà trường Li-xăng là chủ sở hữu hoặc đồng sở hữu.

Phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng tham mưu cho Ban Giám hiệu ký kết các hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng Li-xăng, hợp đồng góp vốn, hợp đồng liên doanh liên kết, hợp đồng hợp tác nghiên cứu để tạo ra Tài sản trí tuệ mới và các loại hợp đồng khác nhằm xúc tiến thương mại theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Phân bổ thu nhập và lợi ích từ việc sử dụng và khai thác các tài sản trí tuệ

Phân chia thu nhập từ những Tài sản trí tuệ là sản phẩm của đề tài, dự án sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước.

Trừ khi có thỏa thuận khác hoặc có quy định khác, sau khi đã trừ các chi phí (nếu có), gồm: thuế, phí, lệ phí đăng ký xác lập quyền, tìm kiếm đối tác, giao kết hợp đồng, nộp cơ quan cấp kinh phí, trích nộp Quỹ Khoa học Công nghệ trường Đại học Thái Bình Dương và các loại phí, lệ phí khác, việc hưởng thu nhập và lợi ích từ việc sử dụng và khai thác các Tài sản trí tuệ được tính như sau:

Tác giả, đồng tác giả được hưởng 30% tổng giá trị thực tế.

Trường Đại học Thái Bình Dương được hưởng 70% tổng giá trị thực tế.

Đối với những trường hợp đạt được kết quả vượt mức, Phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng sẽ đề xuất Ban Giám hiệu quyết định trả thù lao riêng và khen thưởng phù hợp Quy chế Khen thưởng trường Đại học Thái Bình Dương và các quy định pháp luật khác.

Đối với các Tài sản trí tuệ không phải là đề tài, dự án sử dụng kinh phí Nhà nước, thu nhập hoặc lợi nhuận phát sinh sẽ được phân chia dựa theo thỏa thuận giữa các bên.

Hằng năm, trường trích một phần lợi nhuận sau thuế từ các tài sản trí tuệ được thương mại hóa để đảm bảo kinh phí cho kế hoạch hoạt động quản trị tài sản trí tuệ của năm tiếp theo, bao gồm:

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Sở hữu trí tuệ và kiến thức về quản trị tài sản trí tuệ.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu quản trị tài sản trí tuệ và cơ sở dữ liệu thông tin tài sản trí tuệ.

- Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác quản trị tài sản trí tuệ.

Triển khai các hoạt động khác theo nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng.

Phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng theo chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động quản trị tài sản trí tuệ hàng năm.

Phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng có trách nhiệm thực hiện các công tác liên quan đến hoạt động quản trị tài sản trí tuệ.

Các vấn đề khác liên quan đến việc khai thác và phân bổ lợi ích từ Tài sản trí tuệ sẽ do Ban Giám hiệu quyết định trong từng trường hợp cụ thể.

CHƯƠNG VI

CÁC ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực của quy chế

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Hiệu trưởng ký quyết định ban hành.

Điều 27. Điều khoản cuối cùng

Quy chế này được áp dụng riêng cho trường Đại học Thái Bình Dương, trên cơ sở cụ thể hóa Quy chế về tổ chức và hoạt động của trường ĐH đối với các vấn đề liên quan đến tài sản trí tuệ theo quy định của pháp luật liên quan.

Trong trường hợp Quy chế này có điều khoản không phù hợp với pháp luật thì điều khoản đó không được thi hành, trong trường hợp đó Phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng tham mưu Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình Dương sửa đổi.

Khi sửa đổi, bổ sung nội dung của Quy chế này, Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình Dương có quyền tự ra quyết định hoặc dựa trên đề nghị của Phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng.

Phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các Đơn vị trực thuộc tổ chức phổ biến Quy chế này cho tất cả các đối tượng liên quan.

Quy chế này gồm sáu (06) chương, hai mươi bảy (27) điều. Mọi sự sao chép, trích lục Quy chế này phải được sự đồng ý của trường Đại học Thái Bình Dương.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH DƯƠNG

TS. Đỗ Văn Ninh